

Mẫu CBTT - 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn

về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Ngày 31 tháng 10 năm 2008

1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam

2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1

4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/11/2008

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/10/2008	KỲ TRƯỚC Ngày 30/09/2008
1	Tiền	208,658,219,076	261,125,991,377
2	Các khoản đầu tư	1,392,755,548,491	1,632,603,299,811
2.1	Trái phiếu	311,483,659,876	308,647,005,876
2.2	Cổ phiếu	1,081,271,888,615	1,323,956,293,935
2.2.1	CP niêm yết	610,114,417,100	774,519,356,000
2.2.2	CP chưa niêm yết	471,157,471,515	549,436,937,935
3	Cổ tức được nhận	4,694,970,300	2,091,992,000
4	Lãi được nhận	17,036,135,175	14,371,489,163
4.1	Lãi trái phiếu	14,827,781,000	12,598,145,000
4.2	Lãi TGNH	2,208,354,175	1,773,344,163
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	2,862,870,400	2,988,506,400
6	Các khoản phải thu khác	-	-
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,707,507,743,442	1,994,681,278,751
STT	NỢ	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/10/2008	KỲ TRƯỚC Ngày 30/09/2008
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	-	8,193,400,000
9	Các khoản phải trả khác	3,391,323,718	4,002,605,025
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1	-	-
	TỔNG NỢ	3,391,323,718	12,196,005,025
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	1,704,116,419,724	1,982,485,273,726
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	17,041	19,825

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản Lý Quỹ

Phụ trách bộ phận

Giám đốc

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

1

giám sát

NGUYỄN T.H.HẠNH

NGUYỄN M.Đ KHÁNH

Mẫu CBTT - 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**

Ngày 31 tháng 10 năm 2008

1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam

2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1

4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/11/2008

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/10/2008	KỲ BÁO CÁO Ngày 30/09/2008
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,982,485,273,726	2,195,244,227,386
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(278,368,854,002)	(212,758,953,660)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(278,368,854,002)	(212,758,953,660)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,704,116,419,724	1,982,485,273,726

Tp.HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2008

Ngân Hàng Giám Sát

Công ty Quản lý Quỹ

Giám Đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN T.H.HẠNH

NGUYỄN M.Đ KHÁNH

Mẫu CBTT - 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**

Tháng 10 năm 2008

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/11/2008

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2008	KỲ BÁO CÁO Tháng 09/2008	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2008
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	12,255,360,860	34,461,408,983	207,841,951,531
1	Cổ tức được nhận	7,341,834,800	29,174,538,750	154,836,588,468
2	Lãi được nhận	4,913,526,060	5,286,870,233	53,005,363,063
2.1	Lãi TGNH	2,683,890,060	3,129,132,233	30,870,874,930
2.2	Lãi trái phiếu	2,229,636,000	2,157,738,000	22,134,488,133
3	Thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	5,009,379,982	3,637,029,427	45,411,780,579
1	Phí quản lý quỹ	2,845,220,589	3,309,989,771	38,554,782,810
2	Phí lưu ký, giám sát	170,713,235	198,599,386	2,313,286,969
3	Các loại chi phí khác	1,993,446,158	128,440,270	4,543,710,800
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	7,245,980,878	30,824,379,556	162,430,170,952
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(285,614,834,880)	(243,583,333,216)	(2,175,455,282,342)
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(344,080,091)	5,408,168,720	(257,133,181,405)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(285,270,754,789)	(248,991,501,936)	(1,900,997,100,936)
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	-	-	(17,325,000,000)
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	(278,368,854,002)	(212,758,953,660)	(2,013,025,111,390)

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách	Giám đốc	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
bộ phận giám sát				

NGUYỄN T.H HẠNH

NGUYỄN M.Đ KHÁNH